UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ KHMER

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 170118

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Ngôn ngữ văn chương

Tên Tiếng Anh: Literary language

Đơn vị phụ trách: Bộ môn SPNV & Ngôn ngữ Khmer

Khoa: NN – VH – NT Khmer Nam Bộ

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (lý thuyết)

Phân bố thời gian: 08 tuần

Học kỳ: IV (năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: TS. Huỳnh Vũ Lam (*SĐT: 0916.339.788; Email: hvlam@tvu.edu.vn*).
- GV tham gia giảng dạy: ThS. Phan Thị Mỹ Ly (*Email: ptmly@tvu.edu.vn*).

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ học

Học phần thuộc khối kiến thức *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☑					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Cơ sở ngành ☑		Chuyên ngành ☐		Tốt nghiệp	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☑	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 1
- Ngày hiệu chỉnh: 10/7/2020
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh: *Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh.*

III. Mô tả học phần

Học phần giúp sinh viên những kiến thức về nghiên cứu lịch sử ngôn ngữ văn chương Việt Nam; ngôn ngữ văn chương và các đặc trưng của ngôn ngữ văn chương; vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn chương; phương pháp tiếp cận tác phẩm văn chương. Từ đó, môn học giúp sinh viên cảm nhận vẻ đẹp của văn chương và vận dụng vào việc nghiên cứu, viết văn.

**** Mục tiêu:***

- Trình bày được kiến thức tổng quan về lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ văn chương Việt Nam;
- Trình bày được kiến thức về khái niệm, đặc trưng và vai trò của ngôn ngữ văn chương;
- Phân tích được đặc trưng và vai trò của ngôn ngữ văn chương;
- Vận dụng được các kiến thức lí thuyết về ngôn ngữ văn chương vào nghiên cứu, phân tích tác phẩm văn chương.
- Thể hiện ý thức tôn trọng vẻ đẹp của văn chương và vận dụng vào việc nghiên cứu, viết văn;
- Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, học tập nghiêm túc, tích cực, có trách nhiệm;
- Hình thành thói quen chủ động giải quyết vấn đề và học tập suốt đời.

IV. Kết quả học tập:

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho Chuẩn đầu ra (CĐR - ELOs) của CTĐT).*

- *Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết)*
- *Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích);*
- *Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo);*
- *Bỏ nếu không có đồng ý*

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**											
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
170118	NNVC			M	M			M		M	L	L	L

Ký hiệu	**Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
CELO 1	Trình bày được kiến thức tổng quan về lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ văn chương Việt Nam	ELO3,4,7,9
CELO 2	Trình bày được kiến thức về khái niệm đặc trưng và vai trò của ngôn ngữ văn chương	ELO7
Kĩ năng		
CELO 3	Phân tích được đặc trưng và vai trò của ngôn ngữ văn chương, so sánh ngôn ngữ trong một số thể loại văn chương.	ELO3,4,7,9,10
CELO4	Vận dụng được các kiến thức lý thuyết về ngôn ngữ văn chương vào nghiên cứu, phân tích tác phẩm văn chương.	ELO3,4,7,9,10,11,12
Thái độ		
CELO 5	Thể hiện ý thức được vẻ đẹp của văn chương và vận dụng vào việc nghiên cứu, viết văn	ELO11
CELO 6	Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, học tập nghiêm	ELO11,12

	túc, tích cực, có trách nhiệm	
CELO 7	Hình thành thói quen chủ động giải quyết vấn đề và học tập suốt đời.	ELO 9,12

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Powerpoint.
- Thao tác mẫu kết hợp thực hành (thảo luận nhóm, tự học).

5.2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi.
- Đọc tài liệu trước khi đến lớp, thảo luận, đặt câu hỏi và phản hồi ý kiến của GV, bạn học.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự các buổi học theo quy định của nhà trường.
- Đọc trước tài liệu và thực hiện yêu cầu của GV.
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, cầu thị.
- Hoàn thành các nhiệm vụ tự học.

VII. Đánh giá và cho điểm

7.1. Thang điểm: 10

7.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Đánh giá quá trình: 01 lần (chiếm 50%), kiểm tra viết
- Đánh giá học phần: thi cuối kì (chiếm 50%), kiểm tra viết

VIII. Nội dung học phần và hình thức đánh giá

8.1. Nội dung học phần:

- Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80 % thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) Kiến thức tổng quan về lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ văn chương Việt Nam; (ii) Kiến thức về khái niệm, đặc trưng và vai trò của ngôn ngữ văn chương; (iii) Tiếp cận và phân tích ngôn ngữ văn chương.

- Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy): Kỹ năng đọc các tài liệu là các bài báo nghiên cứu về ngôn ngữ văn chương.

8.2. Hình thức đánh giá:

Chương/Bài	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Bài 1: Bài mở đầu	CELO1,2	Bài viết	Trình bày và diễn đạt tốt
Bài 2: Ngôn ngữ văn chương và đặc trưng của ngôn ngữ văn	CELO2,3,4		Phân tích được đặc trưng ngôn ngữ văn học dân gian, văn học

chương			viết. Trình bày và diễn đạt tốt
Bài 3: Vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn chương	CELO2,3,4,5, 6		Phân tích được vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn chương Trình bày và diễn đạt tốt
Bài 4: Tiếp cận và phân tích ngôn ngữ văn chương qua một số tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam	CELO2,3,4,5, 6,7		Tiếp cận và phân tích ngôn ngữ văn chương với một số tác phẩm cụ thể.

Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Các KQHTMĐ của HP	Thực hành (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X
CELO2	X	X
CELO3	X	X
CELO4	X	X
CELO5	X	
CELO6	X	
CELO7	X	

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của HP (CELO)
1-2	**Bài 1 Bài mở đầu**	CELO1,2
	1.1 Giới thiệu chung	
	1.2 Khuynh hướng nghiên cứu văn chương	
	1.3. Ngôn ngữ văn chương	
	Bài 2 Ngôn ngữ văn chương và đặc trưng của ngôn ngữ văn chương	CELO2, 3, 4
	2.1 Ngôn ngữ văn học dân gian	
	2.2 Ngôn ngữ văn học viết	
3-5	**Bài 3 Vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn chương**	CELO2,3,4,5, 6
	3.1 Vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn học dân gian	
	3.2 Vai trò của ngôn từ trong tác phẩm văn học viết	
6-8	**Bài 4 Tiếp cận và phân tích ngôn ngữ văn chương qua một số tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam**	CELO2,3,4,5, 6,7
	4.1 Phân tích ngôn ngữ trong tác phẩm văn học dân gian	
	4.2 Phân tích ngôn ngữ trong tác phẩm văn học viết	

X. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, NXB Văn hóa Thông tin;

2. Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội;
3. Trịnh Bá Đĩnh (cb) (2013), *Lịch sử lí luận, phê bình văn học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, HN;
4. Nguyễn Thiện Giáp (2007), *Vấn đề nghiên cứu văn học dưới góc độ ngôn ngữ, Lược sử Việt ngữ học*, Tập hai, NXB Giáo dục;
5. Phạm Ngọc Hiền (2018), *Tiếp cận tác phẩm văn chương từ góc độ thi pháp học*, NXB Tổng hợp TPHCM;
6. Đỗ Việt Hùng, Ngân Hoa (2004), *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học (Ngôn từ - Tác giả - Hình tượng)*, NXB Đại học Sư phạm, HN;
7. Nguyễn Lai (1996), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, NXB Giáo dục;
8. Phan Ngọc (1995), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, NXB Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh;
9. Trần Đình Sử (cb) (2007), *Giáo trình Lí luận văn học, tập I - Bản chất và đặc trưng văn học*, NXB Đại học Sư phạm, HN;
10. Bùi Minh Toán (2013), *Từ tín hiệu ngôn ngữ đến tín hiệu thẩm mĩ trong văn chương,* Tạp chí Ngôn ngữ học và Việt ngữ học, số 3 (209), trang 1-11;
11. Nguyễn Thế Truyền (2015), *Một số kiểu bài tập ngôn ngữ văn chương dùng cho sinh viên Ngữ văn và các khối liên ngành*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP.HCM, số 11 (7).

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

-Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng, phấn, giấy A0, bút lông, nam châm.

Trà Vinh, ngày tháng năm 20….

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**GV BIÊN SOẠN**
(Kí và ghi rõ họ tên)	*(Kí và ghi rõ họ tên)*	*(Kí và ghi rõ họ tên)*
		Huỳnh Vũ Lam

PHỤ LỤC

KHOA NN – VH – NT KHMER NB
BỘ MÔN SPNV & NN KHMER
LỚP:
MÃ LỚP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá):
2. Chức danh, học vị: thạc sĩ
3. Đơn vị công tác: Khoa NN - VH - NT Khmer Nam Bộ
4. Họ và tên sinh viên thực hiện:
5. Môn học: Ngôn ngữ văn chương
6. Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Trà Vinh
7. Thời gian đánh giá:

Rubric 1: Đánh giá Bài viết

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	70	Phân tích đầy đủ, đúng nội dung	Phân tích khá đầy đủ, đúng nội dung	Phân tích chưa đầy đủ, tương đối phù hợp nội dung	Phân tích không đúng nội dung
Hình thức	20	Đạt/vượt yêu cầu	Phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp
Khác: sáng tạo/ấn tượng	10	Thể hiện được quan điểm cá nhân, sáng tạo	Thể hiện được quan điểm cá nhân, chưa sáng tạo	Chưa thể hiện được quan điểm cá nhân, chưa sáng tạo	Không thể hiện được quan điểm cá nhân, không sáng tạo

Rubric 2: Đánh giá THI CUỐI KÌ

Tiêu chí	Điểm số	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	10	*100%*	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	8	- Trả lời đúng tất cả nội dung - Có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	- Trả lời thiếu tối đa 25% nội dung quan trọng - Có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	- Trả lời thiếu tối đa 50% nội dung quan trọng - Không có ví dụ minh họa và phân tích phù hợp	Trả lời thiếu nhiều hơn 50% nội dung quan trọng.
Hình thức	2	-Trình bày mạch lạc, khoa học -Không mắc lỗi hành văn	- Trình bày mạch lạc, khoa học - Mắc lỗi hành văn	-Trình bày mạch lạc, khoa học - Mắc nhiều lỗi hành văn	-Trình bày không khoa học -Mắc nhiều lỗi hành văn
Ý mới	1	Cộng tối đa 1 điểm cho những bài có nội dung trả lời mang tính mới so với đáp án nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác. *Điểm tổng bài thi không quá 10 điểm*			